

Số: **81/2020/QĐST-HNGĐ**

Phước Long, ngày 05 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 92/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1993

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Khu phố 7, phường L, thị xã, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Thanh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Thanh N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh N có hai người con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 02/8/2012 và Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 04/6/2019. Khi ly hôn, chị T, anh N thống nhất giao cháu H và cháu L cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu H, L đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Gia L mỗi tháng 2.000.000 đồng. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, thời gian bắt đầu thực việc cấp dưỡng từ ngày 15/6/2020 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Gia H.

Anh N không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chi T, anh N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chi T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chi T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006779 ngày 23/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận :

- VKSND TX. P;
- UBND P. L (số 31 ngày 09/4/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Tịnh